

## ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ CHO VAY VÀ THẾ CHẤP XE Ô TÔ

(Áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay từng lần, giải ngân một lần tại VPBank để mua xe ô tô và khoản vay được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm là xe ô tô của chính khách hàng)

(Áp dụng kể từ ngày 12/03/2018)

Điều kiện giao dịch chung này áp dụng cho Khách hàng cá nhân vay từng lần, giải ngân một lần tại VPBank để mua xe ô tô và khoản vay được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm là xe ô tô của chính Khách hàng. Điều Kiện Giao Dịch Chung này là phụ lục gắn liền, không tách rời của Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô đã được ký kết giữa Khách hàng và VPBank.

Bằng việc ký vào Hợp Đồng:

- (i) Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ các điều khoản trong Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này; và
- (ii) VPBank và Khách hàng chấp nhận và cam kết tuân thủ đúng các điều khoản và điều kiện của Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

### PHẦN I. ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ CHO VAY

#### Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. **Khách hàng:** Là Bên vay đồng thời là Bên thế chấp có thông tin chi tiết như nêu tại Hợp Đồng.
2. **VPBank/Bên Ngân hàng:** Được hiểu bao gồm Hội sở, các chi nhánh, phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và có thông tin chi tiết như nêu tại Hợp Đồng.
3. **Tài sản thế chấp:** Là tài sản thuộc sở hữu của Khách hàng và được mô tả chi tiết tại Hợp Đồng.
4. **Văn kiện tín dụng:** Được hiểu bao gồm Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này, các thỏa thuận liên quan giữa Các Bên, bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung và văn bản liên quan.
5. **Hợp Đồng:** Là Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô được ký kết giữa Khách hàng và VPBank, bao gồm (các) phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung và văn bản liên quan.
6. **Điều Kiện Giao Dịch Chung:** Là Điều kiện giao dịch chung về cho vay và thế chấp xe ô tô áp dụng đối với Khách hàng cá nhân vay từng lần, giải ngân một lần tại VPBank để mua xe ô tô và khoản vay được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm là xe ô tô của chính Khách hàng

#### Điều 2. Số Tiền Cho Vay, Thời Hạn Cho Vay, Mục Đích Sử Dụng Tiền Vay, Đồng Tiền Cho Vay, Phương Thức Giải Ngân Và Phương Thức Cho Vay

Số tiền cho vay, thời hạn cho vay, mục đích sử dụng vốn vay, đồng tiền cho vay, phương thức giải ngân và phương thức cho vay: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.

#### Điều 3. Lãi Suất Cho Vay, Phí Và Các Chi Phí Khác

1. **Lãi suất cho vay (trong hạn):** Lãi suất cho vay và cơ chế điều chỉnh lãi suất được VPBank và Khách hàng thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Khách hàng và được quy định cụ thể trong Hợp Đồng và/hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa Khách hàng và VPBank.

Các Bên thống nhất rằng đến kỳ điều chỉnh lãi suất và khi xảy ra các sự kiện điều chỉnh lãi suất, VPBank sẽ tự động thực hiện việc điều chỉnh theo đúng các nội dung đã thỏa thuận với Khách hàng và sẽ thông báo cho Khách hàng theo quy định của pháp luật. Khách hàng chấp thuận mức lãi suất mới kể từ thời điểm VPBank thực hiện việc điều chỉnh.

2. Lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ: Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ thực hiện theo quy định của VPBank tại thời điểm cơ cấu lại, nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm cơ cấu lại. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mức lãi suất cho vay áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại cũng được điều chỉnh định kỳ như cách điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn theo thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng.
3. Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn và lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả được xác định theo quy định tại Hợp Đồng.
4. Phương pháp tính lãi đối với tiền lãi cho vay trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc, tiền lãi đối với lãi chậm trả:
  - a) Thời hạn tính lãi và thời điểm xác định số dư để tính lãi: Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày VPBank giải ngân vốn vay đến hết ngày liền kề trước ngày Khách hàng thực tế thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho VPBank. Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
  - b) Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Số tiền lãi Khách hàng phải trả mỗi kỳ được tính theo công thức bằng  $(=) \sum (\text{Số dư thực tế nhân } (x) \text{ Số ngày duy trì số dư thực tế nhân } (x) \text{ Lãi suất tính lãi}) \text{ chia } (/) 365$ , trong đó:
    - (i) Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả thực tế mà Khách hàng còn phải trả cho VPBank được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp Đồng và quy định của pháp luật.
    - (ii) Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
    - (iii) Lãi suất tính lãi: Là mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ, lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc, lãi suất chậm trả áp dụng với tiền lãi chậm trả như được Các Bên thỏa thuận tại Hợp Đồng và các văn bản liên quan. Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ % theo năm với một năm là 365 ngày.
  - c) Trường hợp thời hạn tính từ khi Khách hàng nhận giải ngân vốn vay đến khi Khách hàng thanh toán khoản tiền VPBank đã giải ngân là dưới một ngày, Các Bên thỏa thuận rằng, thời hạn tính lãi và số ngày duy trì số dư thực tế để tính lãi được xác định là 01 (một) ngày, số dư thực tế dùng để tính lãi là số dư cuối ngày trong thời hạn tính lãi hoặc số dư tại thời điểm Khách hàng trả nợ tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
5. Phí liên quan đến khoản vay: Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank các khoản phí như được quy định cụ thể tại Hợp Đồng. Trừ trường hợp Hợp Đồng có quy định khác hoặc Các Bên có thỏa thuận khác, các loại phí, mức phí mà Khách hàng phải thanh toán sẽ thực hiện theo biểu phí được VPBank niêm yết công khai tại trụ sở các địa điểm kinh doanh và/hoặc trên website ([www.VPBank.com.vn](http://www.VPBank.com.vn)) của VPBank tại thời điểm thu phí. Khách hàng đồng ý và ủy quyền cho



VPBank tự động trích nợ bất kỳ tài khoản nào của Khách hàng tại VPBank để thu các khoản phí thuộc nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng theo Hợp Đồng.

#### **Điều 4. Trả Nợ Gốc, Lãi Tiền Vay**

1. Khách hàng phải thanh toán gốc, lãi của khoản vay cho VPBank theo lịch biểu quy định tại Hợp Đồng.
2. Các Bên cùng thống nhất hiểu rõ rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ gốc và/hoặc Kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và VPBank có quyền dừng giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của Khách hàng mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn cho vay nêu tại Hợp Đồng.
3. Trường hợp ngày đến hạn trả nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) trùng vào ngày nghỉ theo quy định của pháp luật, thì Khách hàng phải trả nợ vào ngày làm việc liền ngay sau đó và lãi vẫn được tính cho đến ngày Khách hàng thực tế trả nợ. Việc trả nợ trước hạn thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.
4. Khách hàng vay bằng loại tiền nào thì trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan bằng loại tiền đó.
5. Địa điểm thu nợ: Việc thanh toán các khoản nợ của Khách hàng được thực hiện tại trụ sở các địa điểm kinh doanh của VPBank hoặc địa điểm của Tổng Công ty bưu điện Việt Nam (VNPOST).
6. Phương thức thu nợ: Khách hàng có thể thanh toán nợ vay bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc thông qua các phương thức thu nợ khác do VPBank triển khai từng thời kỳ. Khách hàng có nghĩa vụ mở tài khoản thanh toán tại VPBank và bảo đảm rằng tài khoản này có đủ số dư để VPBank thu nợ khi đến hạn. VPBank có quyền tự động tạm khóa, trích tài khoản nêu trên hoặc bất kỳ tài khoản nào khác (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách hàng mở tại VPBank để thu nợ đến hạn hoặc để bảo đảm thu nợ. Nếu các tài khoản của Khách hàng có loại tiền khác với loại tiền vay và VPBank có đủ nguồn ngoại tệ để mua hoặc bán cho Khách hàng trả nợ, thì VPBank sẽ tự động mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách hàng theo tỷ giá mà VPBank đang áp dụng tại thời điểm đó để thu nợ. Trong trường hợp này, VPBank sẽ yêu cầu Khách hàng ký, hoàn thiện các chứng từ mua, bán ngoại tệ theo quy định của VPBank, trường hợp Khách hàng không thực hiện hoặc từ chối thực hiện, VPBank có quyền tự động thực hiện việc mua, bán ngoại tệ cho Khách hàng theo quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Việc VPBank bán ngoại tệ để Khách hàng trả nợ được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.  

Trong trường hợp vì bất kỳ lý do nào, khoản tiền Khách hàng trả nợ cho VPBank bị khấu trừ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán số tiền bị thu hồi, khấu trừ đó cho VPBank trong vòng 05 ngày kể từ ngày VPBank thông báo cho Khách hàng về việc bị khấu trừ, thu hồi đó. Khách hàng chấp nhận việc VPBank phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi (ghi nợ lại hoặc coi như Khách hàng chưa thanh toán số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi).
7. Thứ tự ưu tiên thu nợ: Các Bên thống nhất thỏa thuận về thứ tự thu nợ như sau:
  - a) Trường hợp khoản vay chưa bị chuyển quá hạn, đối với mọi khoản tiền thu nợ, VPBank sẽ thu

theo thứ tự ưu tiên như sau và có quyền thay đổi thứ tự ưu tiên đó mà không phụ thuộc vào ý chí của Khách hàng và/hoặc các Bên liên quan: Các khoản chi phí, phí của VPBank (nếu có), các khoản tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, tiền lãi chậm trả trên nợ lãi, tiền lãi trên dư nợ gốc đến hạn, nợ gốc đến hạn và các khoản liên quan khác.

- b) Trường hợp khoản vay bị chuyển quá hạn, VPBank sẽ thực hiện thu theo thứ tự sau: chi phí xử lý tài sản bảo đảm, các khoản phí, chi phí của VPBank, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có), nợ gốc quá hạn, tiền lãi chậm trả trên nợ lãi, tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn và các khoản liên quan khác.

#### **Điều 5. Cơ Cấu Lại Thời Hạn Trả Nợ**

1. Trước ngày đến hạn của các Kỳ trả nợ gốc và/hoặc lãi ít nhất là 10 (mười) ngày, nếu Bên vay do gặp khó khăn tạm thời dẫn đến không có khả năng trả nợ đúng hạn, Bên vay có thể gửi văn bản đề nghị VPBank xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
2. VPBank có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Bên vay mà không cần có lý do. Nếu Bên vay được VPBank đồng ý cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, thì Bên vay phải chịu mức lãi suất cơ cấu lại theo Khoản 2 Điều 3 Điều Kiện Giao Dịch Chung này và Bên vay phải đáp ứng các điều kiện theo thỏa thuận với VPBank tại thời điểm cơ cấu lại.
3. Thỏa thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền của Các Bên.

#### **Điều 6. Chấm Dứt Cho Vay, Thu Hồi Nợ Trước Hạn Và Xử Lý Nợ**

1. Các Bên thống nhất thỏa thuận rằng VPBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chấm dứt cho vay, dừng giải ngân và thu hồi toàn bộ dư nợ vay còn lại của Khách hàng trước thời hạn trong những trường hợp sau đây:
  - a) Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ gốc, Kỳ trả nợ lãi nào theo thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng và (các) văn bản liên quan;
  - b) Khách hàng sử dụng vốn sai mục đích, có hành vi không trung thực, cung cấp thông tin sai sự thật, trốn tránh, thiếu thiện chí với VPBank trong quá trình vay vốn, trả nợ;
  - c) Khách hàng bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi, bị khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; ly hôn, chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân; bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho VPBank;
  - d) Thu nhập, tài sản của Khách hàng giảm sút; phần lớn tài sản của Khách hàng bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc bị tranh chấp; Khách hàng bị truy cứu trách nhiệm hình sự (khởi tố, bắt, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù...); Khách hàng liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà VPBank nhận định là có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng cho VPBank;
  - e) Các tài sản bảo đảm tiền vay bị mất, hư hỏng, giảm sút giá trị, bị quy hoạch hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà VPBank nhận định là có khả năng ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn của VPBank;
  - f) Trường hợp Khách hàng có nhiều khoản vay, khoản tín dụng khác tại VPBank, thì nếu có bất kỳ



- hợp đồng cho vay, khoản tín dụng nào phát sinh nợ quá hạn hoặc phải trả nợ trước hạn, thì Hợp Đồng có thể chưa đến hạn cũng được coi là đến hạn và Khách hàng phải thanh toán ngay toàn bộ dư nợ còn lại cho VPBank;
- g) Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào đối với VPBank theo Hợp Đồng và các thỏa thuận khác giữa Các Bên hoặc xảy ra các trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này;
  - h) Khách hàng không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn các chứng từ chứng minh hoặc liên quan đến việc sử dụng vốn vay theo quy định của VPBank từng thời kỳ; Khách hàng không phối hợp với VPBank trong quá trình VPBank kiểm soát sau vay; hoặc Khách hàng không cung cấp cho VPBank báo cáo tình hình thu nhập trong thời gian vay vốn theo yêu cầu của VPBank;
  - i) Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các yêu cầu, chỉ dẫn của VPBank liên quan đến các công việc nhằm ký kết, thực hiện, duy trì Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này như: công chứng, chứng thực, định giá, đăng ký giao dịch bảo đảm, tư vấn xác thực tài sản/giấy tờ, kiểm kê, quản lý tài sản bảo đảm, ký Hợp đồng bảo hiểm, tái tục/duy trì Hợp đồng bảo hiểm;
  - j) Khách hàng vi phạm pháp luật; chính sách của Nhà nước; có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc VPBank phải thu hồi nợ trước hạn; hoặc phát sinh các sự kiện thay đổi, ban hành mới chính sách, quy định pháp luật hay các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan tới việc cho vay, lãi suất cho vay, cách tính lãi hoặc các sự kiện bất khả kháng/trường hợp khẩn cấp như khủng bố, chiến tranh, bạo động, đình công, bãi công, lãn công, biểu tình, thiên tai mà VPBank được yêu cầu thu hồi nợ trước hạn hoặc phải thu hồi nợ trước hạn để bảo đảm thu hồi nợ vay;
  - k) Việc cho vay, giải ngân có thể dẫn đến việc vi phạm các quy định của pháp luật và/hoặc có thể liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hành vi vi phạm pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố);
  - l) Việc cho vay, giải ngân liên quan đến bất kỳ tổ chức, cá nhân nào có tên trong danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách Phòng, chống rửa tiền khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, khuyến nghị áp dụng và/hoặc được áp dụng tại VPBank;
  - m) Các trường hợp mà VPBank xét thấy cần thiết để bảo đảm thu hồi nợ vay trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Khi xảy ra một trong các trường hợp nêu trên, VPBank có quyền căn cứ vào tình hình thực tế và lựa chọn thời điểm thích hợp để quyết định ngừng giải ngân, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn. Khi VPBank quyết định thu hồi nợ trước hạn, tất cả các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ liên quan khác của Khách hàng theo Hợp Đồng dù đã đến hạn hay chưa đến hạn đều trở thành khoản nợ đến hạn.
3. VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Thông



báo của VPBank sẽ nêu rõ thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn và các thông tin khác liên quan tới nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng (nếu có). Khách hàng cam kết thực hiện trả nợ trước hạn theo đúng Thông báo của VPBank.

4. Xử lý nợ vay: Trường hợp Khách hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ (bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ trước hạn), ngoài việc chuyển quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp Đồng, VPBank được quyền áp dụng các biện pháp để thu hồi nợ, bao gồm nhưng không giới hạn:
  - a) Xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận theo quy định của Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này, các thỏa thuận liên quan giữa Các Bên.
  - b) Trích/tắt toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại VPBank và sử dụng tiền/tài sản có được để thu hồi nợ;
  - c) Yêu cầu các tổ chức tín dụng khác trích/tắt toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại tổ chức tín dụng đó (nếu có) để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng tại VPBank;
  - d) Đối trừ với các nghĩa vụ tài chính khác của VPBank đối với Khách hàng (nếu có);
  - e) Các biện pháp xử lý nợ khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý nợ nhưng vẫn không đủ để bù đắp toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng với VPBank thì Khách hàng cam kết tiếp tục trả đầy đủ các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính chưa được thanh toán cho VPBank.

#### **Điều 7. Nợ Quá Hạn Và Chậm Thanh Toán Tiền Lãi**

1. VPBank được quyền chuyển nợ quá hạn đối với dư nợ gốc của Khách hàng trong các trường hợp sau:
  - a) Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc theo các Kỳ trả nợ đã thỏa thuận giữa Các Bên trong Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và không được VPBank chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày đến hạn trả nợ gốc theo các Kỳ trả nợ;
  - b) Khách hàng phải trả nợ trước hạn trong các trường hợp thỏa thuận tại Điều 6 của Điều Khoản Giao Dịch Chung này nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc theo yêu cầu của VPBank. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày mà VPBank yêu cầu Khách hàng phải trả nợ trước hạn.
2. Khoản nợ gốc quá hạn sẽ phải chịu lãi suất quá hạn kể từ thời điểm quá hạn cho đến khi Khách hàng thanh toán hết nợ gốc quá hạn, cụ thể như sau:
  - a) Trường hợp Khách hàng chậm thanh toán nợ gốc theo các phân kỳ trả nợ đã thỏa thuận giữa Các Bên trong Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và VPBank không quyết định thu hồi toàn bộ dư nợ còn lại của Khách hàng trước thời hạn, thì phần dư nợ gốc thực tế bị quá hạn phải chịu lãi suất quá hạn; Phần dư nợ gốc chưa đến kỳ trả nợ vẫn chịu mức lãi suất cho vay trong hạn.



- b) Trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc khi kết thúc thời hạn vay nêu tại Hợp Đồng, thì toàn bộ dư nợ gốc còn lại của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này phải chịu lãi suất quá hạn.
  - c) Trường hợp VPBank yêu cầu Khách hàng phải thanh toán toàn bộ dư nợ còn lại trước thời hạn, nếu Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của VPBank, thì toàn bộ dư nợ gốc còn lại của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này phải chịu lãi suất quá hạn.
3. Kể từ thời điểm quá hạn, VPBank có quyền áp dụng các biện pháp theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này, (các) Văn bản thỏa thuận khác giữa Các Bên và/hoặc các biện pháp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.
  4. VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng về việc chuyển nợ quá hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Thông báo của VPBank sẽ bao gồm các nội dung về dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn, các thông tin khác liên quan (nếu có).
  5. Trường hợp Khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo thỏa thuận giữa Các Bên trong Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và các thỏa thuận liên quan, khoản lãi chậm thanh toán sẽ bị VPBank chuyển nợ quá hạn đồng thời Bên vay có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

## **PHẦN II. ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ TÀI SẢN THẾ CHẤP**

### **Điều 8. Tài Sản Thế Chấp Và Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm**

1. Khách hàng đồng ý thế chấp cho VPBank Tài sản thế chấp nêu tại Hợp Đồng để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ của Khách hàng đối với VPBank theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
2. Khách hàng cam đoan rằng tại thời điểm ký Hợp Đồng, Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của riêng Khách hàng và được phép thế chấp theo quy định của pháp luật; không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp, khiếu kiện nào, không bị kê biên để bảo đảm thi hành án hoặc có bất kỳ quyết định nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hạn chế quyền định đoạt của chủ sở hữu; chưa chuyển nhượng, góp vốn, trao đổi, thế chấp, tặng cho Bên nào khác.

### **Điều 9. Quản Lý Tài Sản Và Giấy Tờ Của Tài Sản Thế Chấp**

1. Tài sản thế chấp do Khách hàng quản lý và sử dụng. Khách hàng được đầu tư vào Tài sản thế chấp để làm tăng giá trị của Tài sản thế chấp. Toàn bộ phần tài sản tăng thêm được dùng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng như quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
2. Trường hợp Khách hàng có nhu cầu cho thuê, cho mượn Tài sản thế chấp thì phải thông báo và được sự đồng ý trước bằng văn bản của VPBank trước khi thực hiện. Khách hàng phải thông báo cho Bên thuê, Bên mượn biết việc tài sản đang được thế chấp cho VPBank và trong Hợp đồng cho thuê, cho mượn phải có các nội dung sau:
  - a) Hợp đồng cho thuê, cho mượn sẽ chấm dứt trong trường hợp VPBank xử lý Tài sản thế chấp để thu hồi nợ; Bên thuê, Bên mượn phải bàn giao vô điều kiện tài sản cho VPBank để xử lý trong

*[Handwritten signature]*



- thời hạn do VPBank thông báo, không được có bất kỳ hành vi nào chống đối, gây cản trở và
- b) VPBank được yêu cầu Khách hàng, Bên thuê, mượn Tài sản thế chấp phải tuân thủ việc ngừng/chấm dứt hoạt động/giao dịch cho thuê, cho mượn, khai thác, sử dụng Tài sản thế chấp nếu xét thấy việc tiếp tục cho thuê, cho mượn, khai thác, sử dụng Tài sản thế chấp sẽ làm ảnh hưởng tới giá trị của Tài sản thế chấp hoặc việc quản lý, xử lý Tài sản thế chấp của VPBank.
  3. Trong thời hạn thế chấp, nếu VPBank đơn phương nhận thấy rằng việc tiếp tục để Khách hàng quản lý, sử dụng Tài sản thế chấp sẽ làm giảm sút nghiêm trọng giá trị Tài sản thế chấp hoặc có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ của VPBank, thì VPBank có quyền yêu cầu Khách hàng bàn giao lại Tài sản thế chấp cho VPBank quản lý. Khách hàng có nghĩa vụ bàn giao tài sản theo yêu cầu của VPBank, không được có bất kỳ hành vi nào gây khó khăn, cản trở. Nếu Khách hàng không bàn giao, VPBank có quyền xử lý Tài sản thế chấp để thu hồi nợ của Khách hàng trước thời hạn.
  4. Sau khi Khách hàng đã thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ được bảo đảm nêu tại Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch chung này đối với VPBank và VPBank đã hoàn tất thủ tục giải chấp Tài sản thế chấp, VPBank sẽ trả lại toàn bộ giấy tờ đã nhận cho Khách hàng. Trường hợp Khách hàng gồm nhiều người, VPBank được quyền trả lại giấy tờ cho bất kỳ người nào, những người còn lại cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp, khiếu kiện gì. Trường hợp trong thời hạn thế chấp mà Khách hàng bán, chuyển nhượng, tặng cho, trao đổi, cầm đồ hoặc thực hiện bất kỳ hành vi, giao dịch tương tự nào để chuyển quyền sở hữu, quản lý, sử dụng Tài sản thế chấp cho tổ chức, cá nhân khác khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của VPBank, thì VPBank có quyền bàn giao các giấy tờ của Tài sản thế chấp cho các tổ chức, cá nhân này sau khi các tổ chức, cá nhân này thay Khách hàng thanh toán toàn bộ dư nợ còn lại của Khách hàng cho VPBank; Khách hàng cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp, khiếu kiện gì đối với VPBank.

#### **Điều 10. Mua Bảo Hiểm Tài Sản Thế Chấp**

1. Khách hàng có nghĩa vụ mua bảo hiểm và chịu chi phí mua bảo hiểm cho toàn bộ Tài sản thế chấp trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng, đồng thời chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm cho VPBank. Khách hàng đồng ý rằng, Khách hàng sẽ mua bảo hiểm theo đúng các yêu cầu của VPBank bao gồm nhưng không giới hạn các yêu cầu về Công ty bảo hiểm, loại bảo hiểm, số tiền bảo hiểm, giá trộm nhưng không giới hạn các yêu cầu về Công ty bảo
2. Trường hợp Khách hàng không mua bảo hiểm hoặc không mua bảo hiểm theo đúng yêu cầu VPBank hoặc không mua tái tục bảo hiểm khi Hợp đồng bảo hiểm hết hạn, VPBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) áp dụng một, một số hoặc đồng thời các biện pháp sau đây:
  - a) Mua bảo hiểm cho Tài sản thế chấp và trích bất kỳ tài khoản, tiền gửi nào của Khách hàng mở tại VPBank để thanh toán tiền phí bảo hiểm, trường hợp tài khoản của Khách hàng không có hoặc không có đủ tiền để thanh toán tiền phí bảo hiểm, Khách hàng phải nhận nợ với bất kỳ số tiền phí bảo hiểm nào đã được VPBank thanh toán theo các điều kiện nhận nợ (lãi suất, thời hạn) theo thông báo của VPBank. Trường hợp VPBank mua bảo hiểm thay cho Khách hàng, thì VPBank được lựa chọn Tổ chức bảo hiểm và quyết định tất cả các vấn đề liên quan khi mua bảo hiểm.
  - b) Tăng lãi suất cho vay đối với khoản vay của Khách hàng tại VPBank.



- c) Phạt vi phạm đối với Khách hàng theo quy định của Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này;
  - d) Dừng giải ngân, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay theo Văn kiện tín dụng.
3. Trong suốt thời hạn hiệu lực Hợp Đồng, Khách hàng phải bàn giao cho VPBank giữ tất cả các giấy tờ bảo hiểm ngay khi nhận được từ Công ty bảo hiểm. Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, VPBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) làm việc trực tiếp với Công ty bảo hiểm để nhận số tiền bảo hiểm mà không cần có sự đồng ý của Khách hàng. Khách hàng có nghĩa vụ phối hợp với VPBank để hoàn tất thủ tục nhận bảo hiểm theo yêu cầu của VPBank. Nếu khoản tiền bảo hiểm nhận được chưa đủ để trả nợ, thì Khách hàng phải bổ sung tài sản bảo đảm, thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác hoặc Khách hàng trả nợ trước hạn cho VPBank. Trường hợp Công ty bảo hiểm chi trả bảo hiểm cho Khách hàng, thì Khách hàng ngay lập tức có nghĩa vụ chuyển toàn bộ số tiền này cho VPBank.

#### **Điều 11. Các Trường Hợp Xử Lý Tài Sản Thế Chấp**

- 1. Các Bên thống nhất thỏa thuận rằng VPBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) xử lý một phần hoặc toàn bộ Tài sản thế chấp để thu hồi nợ ngay khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
  - a) Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo các Văn kiện tín dụng đã ký với VPBank.
  - b) Khách hàng phải trả nợ trước hạn cho VPBank trong các trường hợp mà Các Bên đã thỏa thuận trong Văn kiện tín dụng hoặc theo quy định của Pháp luật nhưng Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ.
  - c) Khách hàng vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ nào quy định tại Hợp đồng và Văn kiện tín dụng ký kết với VPBank.
  - d) Xảy ra các sự kiện mà VPBank đơn phương đánh giá là gây ảnh hưởng hoặc có khả năng gây ảnh hưởng đến Tài sản thế chấp, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các trường hợp như: Tài sản thế chấp bị hư hỏng, giảm sút giá trị, bị tranh chấp bởi Bên thứ ba, bị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tạm giữ v.v...
  - e) Bất kỳ người nào thuộc Khách hàng chết hoặc bị tuyên bố chết, mất tích hoặc bị tuyên bố mất tích, bị tuyên bố mất năng lực hành vi, bị khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; ly hôn, chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân; bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho VPBank, hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu kiện có liên quan đến Tài sản thế chấp. Trong các trường hợp này, VPBank có quyền tự mình xử lý hoặc yêu cầu Cơ quan chức năng xử lý Tài sản thế chấp để thu hồi nợ trước khi các Bên liên quan thực hiện việc phân chia tài sản khi ly hôn, phân chia di sản thừa kế v.v...
  - f) Các trường hợp khác mà VPBank đơn phương xét thấy cần thiết để bảo đảm thu hồi nợ vay. Trong các trường hợp này, VPBank sẽ thông báo bằng văn bản cho Khách hàng biết lý do trước khi xử lý Tài sản thế chấp.
- 2. Việc xử lý theo Khoản 1 Điều này được hiểu là VPBank tự xử lý hoặc yêu cầu Cơ quan chức năng xử lý Tài sản thế chấp theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và theo quy

định của pháp luật. Khi xảy ra một hoặc các trường hợp nêu tại Khoản 1 Điều này, Khách hàng đồng ý để VPBank xử lý Tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp, khiếu kiện hoặc thực hiện bất kỳ hành vi nào khác gây cản trở.

## **Điều 12. Phương Thức Xử Lý Tài Sản Thế Chấp**

1. Các Bên thống nhất thỏa thuận rằng khi xảy ra trường hợp nêu tại Điều 11 Điều Khoản Giao Dịch Chung này, VPBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) xử lý Tài sản thế chấp theo các phương thức như sau:
  - a) **Yêu Khách hàng tự bán, chuyển nhượng Tài sản thế chấp để trả nợ:** VPBank thông báo và yêu cầu Khách hàng phải tự bán Tài sản thế chấp để trả nợ. Mức giá bán Tài sản thế chấp phải được VPBank đồng ý. Tiền bán Tài sản thế chấp phải được nộp cho VPBank để thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi, phí, chi phí và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng.
  - b) **VPBank bán, chuyển nhượng Tài sản thế chấp để thu hồi nợ:** VPBank có quyền chủ động bán Tài sản thế chấp để thu hồi nợ mà không cần có sự đồng ý của Khách hàng. VPBank có quyền bán tài sản theo hình thức bán trực tiếp cho người mua (không qua thủ tục bán đấu giá) hoặc bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:
    - (i) Trường hợp VPBank bán, chuyển nhượng tài sản trực tiếp cho người mua (không qua thủ tục bán đấu giá): VPBank sẽ đơn phương lựa chọn một Tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định giá trị Tài sản thế chấp, sau đó chuyển nhượng trực tiếp Tài sản thế chấp cho người mua với mức giá không thấp hơn giá trị định giá.
    - (ii) Trường hợp VPBank lựa chọn phương thức bán đấu giá tài sản, VPBank sẽ đơn phương xác định giá trị của Tài sản thế chấp hoặc đơn phương lựa chọn một tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định giá trị Tài sản thế chấp tại thời điểm đó. Sau khi xác định được giá trị tài sản, VPBank sẽ ủy nhiệm, ủy quyền lại cho một Tổ chức có chức năng để thực hiện việc bán đấu giá tài sản với mức giá khởi điểm bằng mức giá trị được VPBank xác định hoặc giá trị định giá được xác định bởi Tổ chức có chức năng thẩm định giá nêu trên. Thủ tục bán đấu giá tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật.
    - (iii) Trong quá trình bán tài sản, VPBank được quyền ký kết tất cả các hợp đồng, giấy tờ, văn bản, thực hiện tất cả các thủ tục và tự quyết định tất cả các vấn đề liên quan cho đến khi tài sản được chuyển nhượng sang cho người mua.
    - (iv) Trường hợp trong thời gian thế chấp mà Khách hàng thực hiện hành vi cầm đồ, thế chấp, bán, tặng cho, góp vốn... bất hợp pháp hoặc thực hiện các hành vi, giao dịch tương tự để chuyển quyền quản lý, sử dụng Tài sản thế chấp cho tổ chức, cá nhân khác (sau đây gọi là "Bên mua") mà không được sự đồng ý trước bằng văn bản của VPBank, thì VPBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) xử lý như sau và Khách hàng cam đoan không có bất kỳ tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện nào đối với VPBank:
      - Nhận số tiền thanh toán từ Bên mua để thu hồi khoản nợ của Khách hàng và giải chấp, bàn giao giấy tờ Tài sản thế chấp cho Bên mua mà không cần có sự đồng ý của Khách hàng nếu tại thời điểm đó các giấy tờ Tài sản thế chấp đang được VPBank giữ theo bất



- kỳ hợp đồng/giao dịch nào được ký kết và/hoặc thiết lập với Khách hàng, hoặc,
- Bán trực tiếp (không cần qua thủ tục đấu giá công khai) Tài sản thế chấp cho Bên mua với mức giá thỏa thuận với Bên mua, cho dù mức giá thị trường của Tài sản thế chấp tại thời điểm đó có thể cao hơn mức giá này. Sau khi Bên mua thanh toán đủ tiền cho VPBank, VPBank bàn giao các giấy tờ của Tài sản thế chấp cho Bên mua nếu tại thời điểm đó các giấy tờ Tài sản thế chấp đang được VPBank giữ theo bất kỳ hợp đồng/Giao dịch nào được ký kết và/hoặc thiết lập với Khách hàng. Trường hợp số tiền thu được từ Bên mua không đủ để thanh toán cho Toàn bộ các nghĩa vụ, Khách hàng phải tiếp tục dùng tất cả các tài sản khác để thanh toán phần còn thiếu cho VPBank.

c) **VPBank nhận chính Tài sản thế chấp để thay thế cho nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng (nhận gán nợ):** Trường hợp VPBank lựa chọn phương thức này, Khách hàng và VPBank sẽ thỏa thuận về giá trị tài sản bảo đảm bằng văn bản. Trong trường hợp không thỏa thuận được giá trị Tài sản thế chấp, Khách hàng có quyền chỉ định cơ quan, tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định giá trị Tài sản thế chấp trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày không thỏa thuận được về giá trị Tài sản thế chấp. Sau thời hạn mười lăm (15) ngày, nếu Khách hàng không chỉ định cơ quan, tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định giá trị Tài sản thế chấp thì VPBank có quyền chỉ định cơ quan, tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định giá trị Tài sản thế chấp. Chi phí thuê cơ quan, tổ chức có chức năng thẩm định giá được tính vào chi phí xử lý Tài sản thế chấp. Việc nhận chính Tài sản thế chấp để thay thế cho nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng sẽ được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- (i) Nếu giá trị tài sản theo định giá đúng bằng tổng giá trị nghĩa vụ của Khách hàng, VPBank sẽ nhận Tài sản thế chấp và Khách hàng không phải thực hiện nghĩa vụ với VPBank theo các Văn kiện tín dụng;
- (ii) Nếu giá trị tài sản theo định giá thấp hơn tổng giá trị các nghĩa vụ của Khách hàng, VPBank sẽ nhận Tài sản thế chấp và Khách hàng được miễn trừ phần nghĩa vụ tương ứng với giá trị tài sản, Khách hàng có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu cho VPBank theo các Văn kiện tín dụng;
- (iii) Nếu giá trị tài sản theo định giá lớn hơn tổng giá trị các nghĩa vụ của Khách hàng, VPBank sẽ nhận Tài sản thế chấp và thanh toán cho Khách hàng số tiền chênh lệch.

d) VPBank có quyền xử lý Tài sản thế chấp bằng các phương thức khác theo quy định của Pháp luật hoặc theo thỏa thuận bổ sung của Các Bên tại thời điểm xử lý.

- 2. VPBank có quyền khai thác, sử dụng hoặc cho phép Bên thứ ba khai thác, sử dụng Tài sản thế chấp trong thời gian phải xử lý Tài sản thế chấp để thu hồi nợ nhưng chưa xử lý được. Số tiền có được từ việc khai thác, sử dụng này sẽ được dùng để bù trừ vào nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng.
- 3. Trong thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng này, trường hợp Tài sản thế chấp bị tiêu hủy, hư hỏng, thu hồi, trưng thu, v.v... thì toàn bộ các khoản tiền bảo hiểm, đền bù, bồi thường, v.v... từ các Cơ quan nhà nước, Tổ chức và/hoặc Cá nhân liên quan phải được chuyển cho VPBank để làm tài sản bảo đảm hoặc để VPBank thu hồi nợ. Bằng Hợp Đồng này, Khách hàng ủy quyền không hủy ngang cho

VPBank được đại diện Khách hàng làm việc với các cơ quan chức năng và các tổ chức cá nhân có liên quan và thực hiện các thủ tục, ký các giấy tờ liên quan để nhận và quản lý các khoản tiền bảo hiểm, bồi thường, đền bù, v.v... nêu trên.

4. Các Bên thống nhất thỏa thuận rằng trong tất cả các trường hợp xử lý Tài sản thế chấp, Khách hàng phải chịu toàn bộ các chi phí phát sinh trong quá trình xử lý tài sản (chi phí thu giữ, bảo quản, chi phí bán đấu giá, các khoản thuế, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật, phí, lệ phí Tòa án, phí thi hành án, v.v...). Các chi phí này sẽ được khấu trừ vào tiền xử lý Tài sản thế chấp trước khi VPBank thu nợ. Trường hợp xử lý Tài sản thế chấp không đủ để thanh toán cho toàn bộ các nghĩa vụ, Khách hàng phải tiếp tục dùng tất cả các tài sản khác để thanh toán phần còn thiếu cho VPBank.
5. Các Bên đồng ý rằng khi xử lý Tài sản thế chấp, VPBank sẽ có toàn quyền xử lý theo các phương thức quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung mà không cần có thêm bất kỳ thỏa thuận, văn bản ủy quyền nào khác với Khách hàng. VPBank được quyền ký kết tất cả các hợp đồng, giấy tờ, văn bản, thực hiện tất cả các thủ tục và tự quyết định tất cả các vấn đề liên quan cho đến khi tài sản được chuyển nhượng sang cho người mua. Khách hàng cam kết tự nguyện và có nghĩa vụ ngay lập tức bàn giao Tài sản thế chấp kèm theo đầy đủ giấy tờ, hồ sơ pháp lý của Tài sản thế chấp do Khách hàng và/hoặc bên thứ ba đang quản lý cho VPBank hoặc bên thứ ba do VPBank ủy quyền, chỉ định, chuyển nhượng, chuyển giao quyền (sau đây gọi chung là “Bên được ủy quyền”) khi được VPBank, Bên được ủy quyền yêu cầu. Khách hàng cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp hoặc thực hiện bất kỳ hành vi nào khác gây cản trở, chống đối việc VPBank, Bên được ủy quyền xử lý Tài sản thế chấp. Nếu Khách hàng không bàn giao tài sản và/hoặc có bất kỳ hành vi nào gây cản trở việc bán tài sản, dẫn đến việc VPBank, Bên được ủy quyền không thể bán và bàn giao được tài sản cho người mua, thì Khách hàng phải bồi thường cho VPBank, Bên được ủy quyền toàn bộ các thiệt hại xảy ra, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các khoản tiền mà VPBank, Bên được ủy quyền phải chịu như: tiền phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại cho người mua; tất cả các chi phí phát sinh trong quá trình bán tài sản v.v...
6. Trường hợp các nghĩa vụ của Khách hàng nêu tại Điều 8 Điều Kiện Giao Dịch Chung này được bảo đảm bằng nhiều tài sản của một hoặc nhiều chủ tài sản khác nhau (trong đó có Tài sản thế chấp nêu tại Điều 8 Điều Kiện Giao Dịch Chung này), các Bên thỏa thuận rằng VPBank có các quyền như sau:
  - a) Khi Khách hàng còn bất kỳ nghĩa vụ nào đối với VPBank (dù nhỏ), VPBank vẫn có quyền giữ lại tất cả các tài sản này, hoặc giải chấp một, một số tài sản trong số đó tương ứng với phần nghĩa vụ đã giảm đi. Việc giải chấp tài sản nào trước, tài sản nào sau là do VPBank đơn phương toàn quyền quyết định.
  - b) Khi xử lý tài sản để thu hồi nợ, VPBank có quyền tự mình hoặc đề nghị Cơ quan chức năng xử lý Tài sản thế chấp nêu tại Điều 8 Điều Kiện Giao Dịch Chung này hoặc bất kỳ tài sản nào để thu hồi toàn bộ dư nợ của Khách hàng, không nhất thiết phải xử lý tất cả các tài sản.

### **PHẦN III. QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 13. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách Hàng**



1. Quyền của Khách hàng:
  - a) Được nhận và sử dụng vốn vay từ VPBank theo đúng thỏa thuận;
  - b) Được yêu cầu VPBank giải tỏa tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của Khách hàng sau khi Khách hàng hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với VPBank.
  - c) Được VPBank cấp Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô ("**Giấy biên nhận thế chấp**") sau khi Khách hàng đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện, thủ tục để được cấp Giấy biên nhận thế chấp theo quy định của VPBank.
  - d) Khách hàng có các quyền khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và theo quy định của pháp luật có liên quan.
2. Nghĩa vụ của Khách hàng:
  - a) Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc vay vốn theo yêu cầu của VPBank trong suốt quá trình vay vốn;
  - b) Cung cấp thông tin và/hoặc tạo mọi điều kiện để VPBank trực tiếp kiểm tra về tình hình sử dụng vốn vay, tình hình tài sản, thu nhập của Khách hàng, về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
  - c) Bổ sung thêm tài sản vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ... để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này trong các trường hợp VPBank có yêu cầu;
  - d) Thực hiện đúng các quy định về lãi suất đã được thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung và các văn bản liên quan;
  - e) Thực hiện đúng các nghĩa vụ theo Hợp Đồng và các văn bản liên quan ký giữa Các Bên, nếu vi phạm mà gây thiệt hại thì bồi thường cho VPBank toàn bộ thiệt hại phát sinh, các thiệt hại này có thể bao gồm chi phí tìm kiếm, thu giữ xử lý tài sản bảo đảm; chi phí luật sư, án phí, lệ phí Tòa án, phí thi hành án; các khoản chi phí mà VPBank phải bồi thường hay chịu phạt với Bên thứ ba do vi phạm của Khách hàng trực tiếp hoặc gián tiếp gây nên v.v...;
  - f) Trường hợp Khách hàng được giải ngân vốn vay bằng tiền mặt hoặc được giải ngân vào tài khoản thanh toán của Khách hàng, Khách hàng cam kết sử dụng vốn vay để thanh toán cho bên thụ hưởng là cá nhân không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoặc để thanh toán trong các trường hợp khác mà pháp luật cho phép. Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho VPBank các thông tin, tài liệu, chứng từ thanh toán cần thiết để VPBank thực hiện giải ngân và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho VPBank.
  - g) Thông báo bằng văn bản cho VPBank trong vòng 05 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau:
    - Xảy ra một trong các trường hợp nêu tại Điểm c), d), e) Khoản 1, Điều 6 của Điều Khoản Giao Dịch Chung này;
    - Khách hàng thay đổi Hộ khẩu thường trú, địa chỉ liên lạc, điện thoại và/hoặc các thay đổi khác ảnh hưởng đến việc thông tin, liên lạc giữa hai Bên.

h) Khách hàng đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, Khách hàng sẽ không được VPBank tiếp tục giải ngân, sẽ bị chấm dứt cho vay và phải thực hiện trả nợ trước hạn cho VPBank (nếu đã phát sinh dư nợ):

- Khách hàng không thực hiện rút vốn trong thời hạn (nếu có) được quy định trong Hợp Đồng, các văn bản có liên quan và/hoặc yêu cầu của VPBank.
- VPBank không thực hiện giải ngân được do Khách hàng không đáp ứng đủ các điều kiện giải ngân/cấp tín dụng;
- Các hồ sơ, thông tin Khách hàng cung cấp cho VPBank là không chính xác, không trung thực; VPBank nhận định Khách hàng có dấu hiệu gian lận, giả mạo khi vay vốn hoặc tài sản bảo đảm cho khoản vay của Khách hàng có dấu hiệu phát sinh tranh chấp, khiếu nại.

Trong các trường hợp nêu trên, Khách hàng cam kết sẽ bồi thường cho VPBank đầy đủ các khoản chi phí giám định, định giá, thẩm định cấp tín dụng mà VPBank đã thanh toán hoặc phải gánh chịu. Ngoài các chi phí nêu trên, Khách hàng phải bồi thường các chi phí, các thiệt hại thực tế khác cho VPBank theo quy định của pháp luật từng thời kỳ.

- i) Không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này cho Bên thứ ba, trừ trường hợp được VPBank đồng ý bằng văn bản.
- j) Giao toàn bộ bản chính các giấy tờ liên quan tới Tài sản thế chấp như quy định tại Hợp Đồng cho VPBank quản lý trong suốt thời hạn hiệu lực Hợp Đồng.
- k) Phối hợp với VPBank thực hiện các thủ tục công chứng Hợp Đồng (khi VPBank yêu cầu), đăng ký thế chấp, xoá đăng ký thế chấp tại cơ quan chức năng và chịu tất cả các khoản phí, lệ phí, chi phí liên quan (nếu có).
- l) Khách hàng không được (i) sử dụng Tài sản thế chấp để bảo đảm cho nghĩa vụ bảo đảm khác ngoài Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này; (ii) bán, chuyển nhượng, thay thế, trao đổi, tặng cho, góp vốn hoặc bất kỳ hình thức nào chuyển hoặc làm hạn chế quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với Tài sản thế chấp; (iii) không được hủy hoại, làm giảm giá trị Tài sản thế chấp; (iv) thay đổi mục đích sử dụng Tài sản thế chấp; (v) không được giao, ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác quản lý, sử dụng, khai thác Tài sản thế chấp v.v. trừ trường hợp có văn bản đồng ý của VPBank, với các điều kiện do VPBank quy định.
- m) Khi Tài sản thế chấp bị hủy hoại, hư hỏng, giảm sút giá trị và/hoặc không đảm bảo tỷ lệ dư nợ trên giá trị tài sản bảo đảm theo quy định của VPBank, trong thời hạn được VPBank thông báo, Khách hàng phải khôi phục, sửa chữa Tài sản thế chấp hoặc thay thế bằng tài sản khác có giá trị tương đương hoặc bổ sung tài sản khác được VPBank chấp thuận để bù đắp phần giá trị bị giảm sút. Trường hợp Khách hàng không thực hiện theo thông báo của VPBank, VPBank được quyền xử lý Tài sản thế chấp để thu hồi nợ trước hạn.
- n) Bảo quản, giữ gìn Tài sản thế chấp, áp dụng các biện pháp cần thiết để khắc phục, kể cả phải ngừng việc khai thác công dụng Tài sản thế chấp nếu do việc khai thác đó mà Tài sản thế chấp có nguy cơ mất giá trị hoặc giảm sút giá trị theo đánh giá của VPBank.



- o) Thông báo cho VPBank bất kỳ biến động nào liên quan và/hoặc có khả năng ảnh hưởng đến Tài sản thế chấp, bao gồm nhưng không hạn chế bởi các trường hợp như Tài sản thế chấp bị hư hỏng, giảm sút giá trị, bị tranh chấp bởi Bên thứ ba v.v..
- p) Tạo điều kiện thuận lợi nhất để VPBank kiểm tra Tài sản thế chấp vào bất kỳ thời điểm nào trong suốt thời hạn hiệu lực Hợp Đồng và cung cấp thông tin về thực trạng Tài sản thế chấp trong trường hợp VPBank yêu cầu.
- q) Thông báo bằng văn bản cho VPBank về các quyền của Người thứ ba đối với Tài sản thế chấp (nếu có). Trong trường hợp không thông báo, thì VPBank có quyền huỷ Hợp Đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc duy trì Hợp Đồng và chấp nhận quyền của Người thứ ba đối với Tài sản thế chấp.
- r) Chịu trách nhiệm mua và duy trì bảo hiểm Tài sản thế chấp theo quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
- s) Thanh toán các khoản phí dịch vụ và mọi chi phí liên quan đến việc quản lý, xử lý Tài sản thế chấp.
- t) Không phụ thuộc vào các quy định khác của Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và quy định của pháp luật, Khách hàng đồng ý rằng VPBank được toàn quyền thay mặt mình bán toàn bộ Tài sản thế chấp để thu hồi nợ gốc, lãi vay và các chi phí liên quan trong các trường hợp mà VPBank thấy cần thiết phải xử lý Tài sản thế chấp.
- u) Tiếp tục trả nợ cho VPBank bằng các nguồn tài chính khác nếu số tiền thu được từ việc xử lý Tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của Khách hàng đối với VPBank.
- v) Thay đổi, bổ sung tài sản bảo đảm khác theo yêu cầu của VPBank.
- w) Giao hoặc bảo đảm bên giữ Tài sản thế chấp giao Tài sản thế chấp cho VPBank khi được VPBank yêu cầu hoặc khi VPBank thực hiện thu giữ Tài sản thế chấp.
- x) Trường hợp Khách hàng có nhiều người, thì tất cả Khách hàng phải cùng liên đới thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định hay thỏa thuận nào khác giữa Khách hàng, VPBank có quyền yêu cầu bất cứ người nào thuộc Khách hàng phải liên đới thực hiện toàn bộ nghĩa vụ.
- y) Khách hàng có nghĩa vụ phối hợp với VPBank và/hoặc Bên thứ ba do VPBank chỉ định thực hiện việc định giá lại Tài sản thế chấp.
- z) Thanh toán toàn bộ các khoản phí, chi phí phát sinh từ việc định giá lại Tài sản thế chấp. Khách hàng đồng ý rằng, việc định giá lại có thể thực hiện định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của VPBank.
- aa) Chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, các cơ quan liên quan trong trường hợp không thực hiện thủ tục cấp đổi, cấp lại Giấy biên nhận thế chấp hoặc bị VPBank từ chối cấp đổi, cấp lại Giấy biên nhận thế chấp do Khách hàng không đáp ứng điều kiện, thủ tục để được cấp đổi, cấp lại theo quy định của VPBank.

- bb) Khách hàng cam kết rằng tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp Đồng (nếu có) và tất cả các khoản tiền được sử dụng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ tài chính khác của Bên vay theo Hợp Đồng, các Khế ước nhận nợ được hình thành từ các nguồn hợp pháp và không vi phạm bất kỳ các quy định nào của pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố).
3. Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung, các văn bản khác ký kết với VPBank và theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 14. Quyền Và Nghĩa Vụ Của VPBank**

##### **1. Quyền của VPBank:**

- a) Từ chối giải ngân tiền vay nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện, thủ tục theo yêu cầu của VPBank hoặc trong trường hợp VPBank không thể giải ngân theo quy định của Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này;
- b) Được quyền thay đổi thời hạn điều chỉnh lãi suất và biên độ điều chỉnh lãi suất cho phù hợp khi thị trường có biến động bất thường hoặc chính sách tiền tệ và lãi suất của Ngân hàng Nhà nước có sự thay đổi ảnh hưởng đến lãi suất khoản vay. Trường hợp, Khách hàng không đồng ý với các nội dung điều chỉnh của VPBank, Khách hàng có quyền trả nợ trước hạn và không phải thanh toán phí trả nợ trước hạn cho VPBank.
- c) Được quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản, nguồn thu của Khách hàng để thanh toán các khoản nợ cho VPBank đầy đủ, đúng hạn;
- d) Được quyền liên hệ trực tiếp với các bên có nghĩa vụ tài sản đối với Khách hàng để nhận các khoản tiền, tài sản mà bên đó phải trả hoặc phải giao cho Khách hàng;
- e) Được quyền trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Khách hàng thông báo, cung cấp thông tin về việc sử dụng vốn vay, tình hình tài sản, thu nhập của Khách hàng, về tài sản bảo đảm, việc tuân thủ về pháp luật bao gồm pháp luật về môi trường và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- f) Được yêu cầu Khách hàng bổ sung thêm tài sản của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ cho VPBank trong các trường hợp VPBank nhận định rằng giá trị tài sản bảo đảm hiện tại không đủ để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- g) Được quyền xử lý tài sản bảo đảm của Khách hàng và/hoặc Bên thứ ba (nếu có) theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ;
- h) Có toàn quyền chuyển giao, bán cho Bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần khoản nợ của Khách hàng theo Hợp Đồng mà không cần phải có sự đồng ý của Khách hàng trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.



- i) Có quyền sử dụng các thông tin về Khách hàng và các khoản tín dụng của Khách hàng bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Khách hàng cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký kết giữa Khách hàng và VPBank để cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cung cấp cho các đối tác liên quan có hợp tác với VPBank để phát triển, cung cấp hoặc liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank.
- j) Trường hợp Khách hàng có nhiều người, thì tất cả Khách hàng phải cùng liên đới thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định hay thỏa thuận nào khác của Khách hàng, VPBank có quyền yêu cầu bất cứ ai trong số Khách hàng phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
- k) Tự động tạm khóa, trích, tất toán tài khoản (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách hàng tại VPBank, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại VPBank hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Khách hàng trích tiền chuyển cho VPBank để thu hồi các khoản nợ gốc, lãi tiền vay, phí, phạt, các khoản phải thanh toán, hoàn trả, bồi thường cho VPBank theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này hoặc bất cứ khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán nào khác của Khách hàng đối với VPBank theo các cam kết, thỏa thuận hoặc văn bản khác ký kết giữa VPBank và Khách hàng.
- l) Trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Khách hàng cung cấp thông tin về thực trạng và các thông tin khác liên quan đến Tài sản thế chấp bất kỳ lúc nào trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng.
- m) Chủ động thực hiện việc định giá lại Tài sản thế chấp và có quyền yêu cầu Khách hàng phải thay đổi, bổ sung tài sản bảo đảm khác hoặc thanh toán bớt nợ vay hoặc điều chỉnh mức cho vay, cấp tín dụng phù hợp với chính sách của VPBank từng thời kỳ nếu sau khi định giá lại, VPBank đánh giá rằng giá trị Tài sản thế chấp không còn đủ để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng hoặc yêu cầu Khách hàng thay đổi, bổ sung tài sản bảo đảm khác trong các trường hợp khác mà VPBank thấy là cần thiết. Nếu Khách hàng không thực hiện, VPBank được quyền xử lý Tài sản thế chấp để thu hồi các khoản nợ của Khách hàng trước thời hạn.
- n) Yêu cầu Khách hàng áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo toàn giá trị Tài sản thế chấp trong trường hợp Tài sản thế chấp có nguy cơ bị hư hỏng, tiêu hủy, giảm sút giá trị. Nếu Khách hàng không thực hiện, VPBank có quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và được xử lý Tài sản thế chấp theo thỏa thuận giữa Các Bên tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
- o) Có quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và xử lý Tài sản thế chấp nếu Khách hàng vi phạm một trong các nghĩa vụ theo thỏa thuận tại Hợp Đồng và/hoặc các Văn bản, Thỏa thuận có liên quan khác.
- p) Có quyền xử lý Tài sản thế chấp theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này, quy định của VPBank và quy định của pháp luật để thu hồi nợ.
- q) Yêu cầu Khách hàng hoặc Bên thứ ba giữ Tài sản thế chấp giao Tài sản thế chấp trong trường

hợp phải xử lý Tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- r) Thu giữ Tài sản thế chấp do Khách hàng và/hoặc bên giữ Tài sản thế chấp đang quản lý, sử dụng trong trường hợp phải xử lý Tài sản thế chấp để thu hồi nợ.
- s) Được quyền quyết định nội dung Giấy biên nhận thế chấp và thời hạn hiệu lực của Giấy biên nhận thế chấp phù hợp với quy định của VPBank trong từng thời kỳ.
- t) Từ chối cấp mới, cấp đổi, cấp lại Giấy biên nhận thế chấp trong trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo bất kỳ Văn kiện tín dụng nào được bảo đảm bằng Tài sản thế chấp.
- u) VPBank có các quyền khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ của VPBank:

- a) Giải ngân tiền vay cho Khách hàng theo đúng thỏa thuận;
- b) Giải chấp tài sản bảo đảm sau khi Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với VPBank.
- c) Cấp cho Khách hàng Giấy biên nhận thế chấp theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
- d) Bảo quản và trả lại giấy tờ về Tài sản thế chấp cho Khách hàng sau khi Khách hàng đã hoàn thành mọi nghĩa vụ với VPBank.
- e) VPBank có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung và theo quy định của pháp luật.

**Điều 15. Phạt Vi Phạm Và Bồi Thường Thiệt Hại**

- 1. Trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ, cam kết, trách nhiệm theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và bất kỳ thỏa thuận nào khác giữa VPBank và Khách hàng, Khách hàng phải chịu phạt vi phạm theo mức 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm hoặc mức phạt tối đa khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ. Ngoài việc phải thanh toán tiền phạt vi phạm như quy định tại Khoản này, Khách hàng có nghĩa vụ bồi thường cho VPBank toàn bộ các thiệt hại phát sinh mà VPBank phải gánh chịu do vi phạm của Khách hàng.
- 2. Khi phát sinh vi phạm, VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng về số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí khác và thời hạn thanh toán các khoản tiền này, thông báo này có giá trị ràng buộc nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng. Ngoài số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường, Khách hàng đồng ý bồi hoàn cho VPBank đầy đủ các khoản chi phí giám định, định giá, thẩm định cấp tín dụng, phí luật sư và các chi phí phát sinh khác mà VPBank đã thanh toán trong trường hợp khoản vay không được giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ do lỗi của Khách hàng. Việc bồi thường, bồi hoàn sẽ thực hiện theo thông báo của VPBank và VPBank không cần cung cấp bất kỳ chứng từ chứng minh thiệt hại nào.
- 3. Thỏa thuận về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại tại Điều này không áp dụng trong trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi tiền vay theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.



- Việc áp dụng các biện pháp phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại không ảnh hưởng tới quyền của VPBank trong việc áp dụng các biện pháp xử lý khác khi Khách hàng vi phạm theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này.

#### **Điều 16. Cung Cấp Thông Tin, Tài Liệu Trong Quá Trình Cho Vay**

- Khách hàng cam kết cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến khoản vay tại thời điểm đề nghị cho vay bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về điều kiện pháp lý, phương án sử dụng vốn, khả năng tài chính, điều kiện về tuân thủ pháp luật và cam kết toàn bộ thông tin, tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, chân thực và chính xác. Khách hàng chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp vi phạm cam kết quy định tại Khoản này dẫn đến kết quả thẩm định và quyết định cho vay của VPBank bị ảnh hưởng.
- Trong quá trình vay vốn, Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho VPBank các thông tin, tài liệu quy định dưới đây để phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của VPBank:
  - Các tài liệu liên quan tới việc sử dụng vốn vay và chứng minh Khách hàng sử dụng vốn vay đúng mục đích theo yêu cầu của VPBank;
  - Báo cáo tình hình thu nhập của Khách hàng, nội dung, hình thức và thời gian báo cáo thực hiện theo yêu cầu của VPBank;
  - Các thông tin, tài liệu liên quan đến tình trạng của tài sản bảo đảm;
  - Các thông tin, tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của VPBank.
- Khách hàng đồng ý cung cấp cho VPBank tất cả các thông tin, tài liệu theo yêu cầu hợp lý của VPBank nhằm tuân thủ các quy định về Phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, cấm vận, trừng phạt. Khách hàng đồng ý rằng VPBank có thể chia sẻ bất kỳ thông tin liên quan đến Khách hàng và/hoặc giao dịch của Khách hàng với bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án trên cơ sở yêu cầu của các cơ quan này và/hoặc theo quy định của pháp luật.
- Trường hợp vi phạm các cam kết, nghĩa vụ về cung cấp thông tin theo quy định tại Điều này, Khách hàng đồng ý với các biện pháp xử lý mà VPBank áp dụng đồng thời cam kết thanh toán đầy đủ các khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại cho VPBank phù hợp với thỏa thuận của Các Bên theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này.

#### **Điều 17. Trao Đổi Thông Tin**

- VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng các vấn đề liên quan tới khoản vay theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này cũng như các sản phẩm, dịch vụ của VPBank bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh về chính sách của VPBank đối với các khoản vay theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này bằng một trong các phương thức liên hệ do VPBank triển khai từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn một trong các phương thức sau: gửi văn bản thông báo tới địa chỉ của Khách hàng, gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS tới số điện thoại của Khách hàng, gửi email tới Khách hàng, niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc thông báo trên website chính thức của VPBank (website: [www.VPBank.com.vn](http://www.VPBank.com.vn)). Khách hàng được coi là đã nhận được thông báo của VPBank khi VPBank đã thông báo bằng một/một số trong các phương thức tới địa chỉ, số điện

thoại, email của Khách hàng, đã niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc đã thông báo trên website của VPBank. Khi gửi thông báo cho Khách hàng hoặc đã thông báo trên website của VPBank, VPBank không có nghĩa vụ phải xác minh việc Khách hàng đã nhận được các thông báo được VPBank gửi cho Khách hàng. Đối với các nội dung VPBank thông báo cho Khách hàng bằng văn bản theo quy định của Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này, các văn bản liên quan hoặc quy định của pháp luật, Các Bên đồng ý rằng, văn bản có thể được VPBank lập và gửi bằng bản giấy hoặc bằng các thông điệp dữ liệu qua tin nhắn SMS, email ... cho Khách hàng theo quy định tại Điều này.

2. Các Bên thống nhất đồng ý rằng địa chỉ, số điện thoại và email của Khách hàng như nêu tại Khoản 1, Điều này là địa chỉ, số điện thoại và email của Khách hàng như nêu tại phần đầu của Hợp Đồng. Trường hợp Khách hàng có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ hoặc cần trao đổi thông tin với VPBank thì phải thông báo cho VPBank bằng văn bản; nếu không thông báo thì VPBank có quyền thông báo theo địa chỉ, số điện thoại và email cũ và mặc nhiên coi như Khách hàng đã nhận được thông báo khi VPBank thông báo tới địa chỉ, số điện thoại và email này và nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc Khách hàng.
3. Khách hàng được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của VPBank nếu Khách hàng tiếp tục duy trì khoản vay tại VPBank sau 01 ngày kể từ ngày VPBank thông báo. Nếu Khách hàng không đồng ý với các nội dung sửa đổi, điều chỉnh của VPBank, Khách hàng được quyền trả nợ trước hạn và không phải thanh toán phí trả nợ trước hạn cho VPBank.

**NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG**



**NGUYỄN ĐỨC VINH**